

Nhớ Dòng Sông Xưa với Tây Du Ký

TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH



*Đời nửa khói mây chìm bóng mộng
Gọi dò một tiếng lạnh hư không.*
(Quách Tấn)

1. LÝ DO NHỚ DÒNG SÔNG XƯA

Cách đây gần 30 năm (Mậu Thân 1968) với đà chiến tranh lan rộng, cộng sản có thể đem thanh niên Việt Nam đi làm “nghĩa vụ bành trướng đế tam quốc tế” từ dòng sông Giang Bến Hải cho đến dòng sông Mê-Kông Chùa Tháp, nên chúng tôi sưu tầm các *dòng sông như huyền* trong truyện Tây Du, ngộ hầu tìm thấy gì đáng học chẳng? Do đó một vài ý kiến đã được đăng trong tạp chí *Tư tưởng* thời ấy ...

2. TƯ TƯỞNG ĐÔNG PHƯƠNG TÂY DU KÝ (1968)

Vì muốn khuấy sâu giải muộn cho quý vị độc giả trước cảnh tang thương của đất nước (Mậu Thân 1968), chúng tôi xin trình tư tưởng Đông Phương qua bộ Tây Du Ký thay vì như kinh điển theo thường lệ. Chúng tôi xin hạn chế trong phạm vi *Bốn Dòng Sông của Câu Chuyện* mà thôi, không thể đi quá xa ngoài khuôn khổ của bài viết. Tư tưởng Tây Du Ký là chánh danh Đông Phương, nó ở Tây Ngưu Hóa Châu chứ không phải ở Tây Âu Mỹ Châu và Đông Phương là Đông Thắng Thần Châu chứ không phải Đông Kinh Á Châu. Tư tưởng Tây Du Ký ở đây là tư tưởng *Duy Thức* được thi vị hóa, thoát

ra khỏi sự chấp kinh Pháp Tướng Tông. Nếu Tây Du Ký có sẵn thì ngài Ngũ tổ Hoàng Nhãn chắc khỏi phải đem kinh Kim Cang ra thay thế cho kinh Lăng Già, đượm mùi học giả. Kinh nghiệm tâm linh được gò bó vào danh tự là một điều nguy hiểm nếu tu sĩ quên phần hành trì mà chỉ lo phần hiểu biết. Sự chứng ngộ sẽ biến thành tật chứng và ngộ nhận vậy.

Muốn đi vào tư tưởng Duy Thức chúng ta phải gạt thế trí ra ngoài, xa rời lý trí phân hai. Không chấp nhận và cũng không phủ nhận rằng con người chỉ gồm có hai phần: phần hồn và phần xác theo lối Tây Phương. Nhưng lại cho rằng con người có bao nhiêu phần cũng được theo óc vô duy của Á Đông xưa, tùy cơ ứng biến, tùy nghi xử dụng. Con người có thể gồm ba hồn chín vía, vị trí bất cứ chỗ nào! Khi vui thì ở tay và mặt với *tay bắt mặt mừng*, khi buồn thì ở ruột hay gan với *rầu thúi ruột hay khô héo lá gan cây đĩnh Ngự*, lúc nhẩn nhục thì bụng làm dạ chịu, lúc lo sợ thì *hồn xiêu lạc phách*. Có một đặc điểm là tư tưởng Đông Phương ít khi nói đến óc với trí óc như Tây Phương, và nhất định không bao giờ chấp nhận sự phân hai giữa linh hồn và xác thịt một cách triệt để như họ.

Nhờ vậy, theo Duy Thức người ta có đến những tám thức một cách dễ dàng. Trước hết là năm thức thuộc về cảm giác: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt và thân gọi là *Ngũ Căn Ý Thức*. Phải hiểu Nhãn thức trong tinh thần Đông Phương vô nhị, nghĩa là gồm tất cả những gì thuộc về nhãn quan kể cả ý thức của sự thấy, cùng cảnh vật và ngay cả ánh sáng nữa. Kế đến là thức thứ sáu gọi là *Ý Thức*, tương đương với *lý trí* Tây Phương, nhưng vẫn phải hiểu theo tinh thần vô nhị, nghĩa là nó không phải ở trong đầu óc mà thôi mà còn man mác mù sương đó đây. Sở trường của nó là thích phân chia giới hạn, hay phạm trù hóa thế giới ra thành từng phần riêng biệt. Trong Tây Du Ký nó được tượng trưng bằng những dòng sông như *Lưu Sa*, *Hắc Hà*, *Thông Thiên* và *Bến Lăng Vân*. Những nhân vật như Sa Tăng, Bát Giới là những yêu quái trên con đường hồi hướng, quy y nhưng chuyên sống dưới nước nên rất tài ba thủy chiến và thích đấu tranh lý luận. Đại thánh tuy có thể lặn được nhưng không ham vì y không thích đấu trí với Ý Thức.

2.1 SA TĂNG

Sa Tăng là nhân vật được chọn để tượng trưng Ý Thức nên đương sự đã nằm trong lòng sông *Lưu Sa Hà* để chờ Thầy dẫn độ. Vì Lý trí chủ trương đấu tranh làm chết người thành thử Sa Tăng đi đâu cũng đeo chín sọ người để tượng trưng khí thế: *Có lý trí tức có chiến tranh*. Chức vụ đương sự xưa kia là *Quyện Liêm Tướng Công*

nghĩa là buông rèm và cuốn rèm cho Ngọc Hoàng. Lý trí là trùng phức (tautologic) nghĩa là chứng minh bằng những gì (định đề) mà mình đã chấp nhận ngay phút ban đầu, không thoát khỏi vòng lẩn quẩn. Tám mươi ngàn danh từ trong tự điển lui tới dùng nhau để giải nghĩa cho nhau, gây biết bao ngộ nhận để sinh oán thù. Khí giới của Sa Tăng là Bửu Trượng, có thể muốn nhỏ muốn to tùy ý và biến dài biến ngắn cũng được. Do đó ngôn ngữ lý luận là khí giới của thế trí muốn nói sao cũng xong. Trong thế giới nhị nguyên, lưỡi không xương, nhiều đường lắt léo: *Muốn chứng minh cho đúng, người ta cứ việc đối nguyên lý đầu tiên*. Và vì đã là đầu tiên thì có cái đầu tiên nào mà chịu nhường bước để thành cái thứ nhì đâu? Chiến tranh là vậy.

2.2. TRƯ BÁT GIỚI.

Bát Giới cũng không khác, xuất thân từ dòng sông Ngân Hà, làm đến chức *Thiên Hà Nguyên Soái* nên Sự Lý cũng không kém (chú ý: không phải lý sự mà sự lý). Tuy nhiên Sa Tăng vẫn được chọn tượng trưng cho Ý Thức vì Bát Giới, với thân xác con heo hay thích trò cảm giác, ham sự, nhưng dưới lý Bát Giới được chọn tượng trưng cho Ngũ Câu Ý Thức.

2.3. TÔN HÀNH GIẢ.

Tề Thiên Đại Thánh xuất thân cũng ở động *Thủy Liêm* mà y đi vào bằng cách nhắm mắt nhảy liều xuống theo dòng suối. Nhưng nước ở đây không phải là nước thật cho nên suối không sâu không cạn nhưng phi thường. Đại Thánh tượng trưng cho thức thứ bảy, một loại Thức không phải thức. Tổ sư Tam Tạng đặt tên cho Đại Thánh là Ngộ Không là vì vậy, trong khi Bát Giới là Ngộ Năng và Sa Tăng là Ngộ Tịnh ... Năng là hợp với Cảm Giác còn Tịnh là thuận với suy tư. Năng và Tịnh là trong vòng cảm nghĩ nhị nguyên, đang còn ham mê hơn thiệt với dòng sông. Thức thứ bảy, trong danh từ Phạm không có chữ Vijnana (Thức) ở đằng sau như những thức khác, mà chỉ gồm vốn vẹn có chữ Manas (Tư Tưởng hiểu theo Heidegger). Chúng ta dịch Manas bằng chữ Ý cô đơn hay phiên âm thành *Mạt Na*. Ý có thể hiểu theo chữ Iddeen của Schopenhauer tức khoảng giữa nằm ngang Thế giới Biểu tượng và Thế giới Ý chí, giữa Tục Đế và Chân Đế, Địa Ngục và Niết Bàn. Nằm ngang là một cách để mà nói chứ chính thật nó lại liên kết Chân với Giả một cách “*vô phân biệt*” tài tình. Tính chất song nhiệm giải thoát từ đây của Mạt Na khó lòng mà đến với tâm hồn thiếu tính chất *bất nhị* của chúng ta và được kinh điển trình bày như sau:

1. Tánh chất từ đây của Mạt Na được kinh *Nhiếp Đại*

Thừa Luận diễn tả một cách hời hợt và được tượng trưng ở đây bằng năm ngọn núi *Ngũ Hành* chôn chặt con khi đá Ngộ Không trong vòng Ngũ Uẩn.

2. Tánh chất giải thoát của Mạt Na lại được trình bày trong kinh *Lăng Già* một cách nên thơ và được tượng trưng ở đây bằng phép *Cân Đầu Vân* thâm đường xa, nhảy từ mây này sang mây khác trong chớp mắt.

Cân Đầu Vân khác với Đăng Vân của Sa Tăng hay Bát Giới ở chỗ không bay từ từ mà lại thâm không gian/thời gian nhanh như điện. Các thức đều sống trong Liên thời lý luận còn Mạt Na thì ung dung trong Giác thời trực giác (Krishnamurti). Nếu Mạt Na theo yêu tình như Bát Giới Sa Tăng (Ý Thức) thì hướng về từ đây (*Như Lai Tại Triều*). Còn nếu Mạt Na nương tựa (quy y) vào thức thứ 8 tức Tạng Thức (*Như Lai Xuất Triều*) thì lại hướng về giải thoát. Cũng vì vậy cho nên Đại Thánh không ham nhảy xuống **dòng sông lý sự** như hai sư đệ.

2.4. ĐƯỜNG TAM TẠNG.

Đường Tam Tạng đóng vai Tạng Thức để cứu Đại Thánh thoát nạn Ngũ Hành Sơn. Hai thầy trò đều không thích sông, nhất là thân ngài Tam Tạng lại quá nặng (thiếu vô úy) bay qua sông không nổi nên mỗi khi gặp sông, cả hai đều ngao ngán. Tam Tạng ngán dòng sông là vì Tạng Thức không ham Thế trí biện thông. Âu cũng vì Tạng Thức là thực tại phi thời gian/không gian, Lý Sự Viên Dung, Sự Sự Vô Ngại, không ham phân biệt Chân/Giả nên thường bị yêu tình lừa gạt. Sự kiện bị lừa này tuy vậy không chặn được bước tiến của những bậc chân tu mà lại còn giúp cho họ giải nghiệp là đằng khác. Biết bao nhiêu là yêu quái, đội lốt tu hành, hóa hiện đàn bà con nít gạt Tam Tạng làm ơn mắc nạn. Và Tam Tạng mắc mưu để trả nghiệp tiền kiếp, lấy ơn đền oán mắc đầu bị lừa, và triệt để không bao giờ đem thế trí biện thông ra mà đối địch.

Nước Việt Nam hiện vẫn còn vô số thiền sư ngây thơ và cô đơn trong các chùa cốc thẳm lặng, các ngài đang âm thầm cầu siêu cho oan hồn và giải nghiệp bình đao cho thời Nam Tiến diệt Chiêm. Đừng làm Đường Tăng với một số tu sĩ ham văn hóa Tây phương, quên hành trì nên dễ bị mời vinh hoa danh lợi dụ dỗ vào cạm bẫy ma vương. Đường tăng có làm chăng cũng vì vô phân biệt trên con đường giải thoát Đông Phương, cái làm hình thức này tăng thêm phần đạo đức cho nội tâm hành giả. Trái lại, nếu tu sĩ say mê phân biệt trên con đường danh tướng hướng ngoại Tây phương, thì sự sao lãng nội tâm tạo thêm nghiệp chướng.

Tạng thức vô lậu, vô thủy vô chung, vô trú, vô ký,

vô thường, vô phạt, cho nên Tam Tạng an nhiên tự tại như trẻ thơ. Nếu Mạt Na có tính chất trực giác của nghệ sĩ thì Tạng Thức có tính chất hồn nhiên. Và thế giới tuổi trẻ và thế giới nghệ sĩ bao giờ cũng hòa thuận tương đắc. Đại Thánh và Tam Tạng phải nương nhờ nhau để cùng tiến vào giải thoát. Và nghệ sĩ chân chính phải học bài với trẻ con cho nên Đại Thánh cần tôn Tam Tạng làm sư là vì vậy.

3. LƯU SA HÀ, HẮC HÀ VÀ THÔNG THIÊN HÀ.

Ba dòng sông, ba hình thức của thế giới của biểu tượng, của cảm nghĩ (cảm giác và suy nghĩ). Cả ba dòng sông đều chặn đứng được Đại Thánh vì đương sự ngăn thời gian liên tục của lý trí phân hai.

3.1. LƯU SA HÀ VỚI SA TĂNG.

Lưu Sa Hà, căn cứ của Sa Tăng, nước tuy trong xanh nhưng sóng gió ba đào, lòng ngổn hay bông lau quăng xuống cũng chìm, không có gì vượt qua sông được ngoại trừ *thế trí biện thông* của Sa Tăng, đang nằm dưới nước chờ thầy cứu độ. Nghệ sĩ tài ba Đại Thánh không thắng nổi luận sư Sa Tăng ở Lưu Sa Hà nên đành phải nhờ Quan Âm phái *Huệ Ngạn* (tức căn nguyên của lý trí) một thiên vương đầy trí tuệ đến để thâu phục luận sư đuối lý đầu hàng. Thế trí của Sa Tăng ngày xưa, nay được chuyển hóa thành *biện tài vô ngại* gồm chín cái sợ người mà y kết lại làm thuyền Bát Nhã để chở thầy trò sang sông. Thuyền Bát Nhã ở Chân Đế cũng như thế trí ở Tục Đế chỉ là phương tiện thiện xảo chứ không phải Chân Như nên sang bên kia bờ (đáo bỉ ngạn) là sợ người ra khỏi. Sa Tăng ra khỏi nước bớt lý sự đành an phận thủ thường làm đàn em bởi vì lẽ trên đường giải thoát, lý tính phải nhường bước cho trực giác của cảm tính Bát Giới và nhất là nghệ sĩ tính của Tôn Hành Giả.

3.2. HẮC HÀ VỚI YÊU CÙ

Đến dòng sông Hắc Hà mặc dầu thêm được Sa Tăng làm đệ tam sư đệ với một bồ mưu lược, Đại Thánh vẫn nhờ Tây Hải Long Vương đến bắt con *yêu cù* "không lý sự". Nhưng trước dòng nước đen sì của Hắc Hà, Lý Trí mà thiếu ánh sáng không làm sao thấy đường trong đêm đen, nên Đại Thánh đành bó tay.

Một sự lạ xảy ra: Đường Tam Tạng bỗng nhiên thông dong cỡi ngựa bước vào lòng sông dễ dàng quá sức tưởng tượng. Lý do: dòng nước đen như mực được *Hà Thần* đẹp sang hai bên. Ánh sáng của lý trí ở đây không phải là trí huệ mà lại là *Từ Bi Hỷ Xả*. Sự vô minh, ngu si đen tối của nhân loại ngăn chặn được sức mạnh của tài trí nhưng phải nhường bước cho *Tứ Vô Lượng*

Tâm. Chính đức độ của Đường Tăng đã động đến chư Thiên (như Hà Thần) và soi sáng Hắc Hà.

3.3. THÔNG THIÊN HÀ VỚI CÁ KIM NGƯ.

Nếu sự ngu si quá mức có thể thắng tài trí nhưng vẫn chưa nguy hiểm bằng trí thông thiên tức sự kiện biết hết mọi sự trên trời dưới đất, ngoại trừ một việc: đó là biết được nguyên thủy của mình. Và cả bốn thầy trò đều bị dòng sông *Thông Thiên Hà* chặn đứng không làm sao vượt qua được. Sông Thông Thiên khác với Lưu Sa hay Hắc Hà, rộng lớn mênh mông đến nỗi Tề Thiên nhìn không thấy bờ bên kia. Đây là một dòng sông của siêu lý trí, một thứ luận lý vượt xa luận lý toán học, mà trí óc người thường không hiểu thấu. Ấu cũng vì không thấu triệt được nên suy tôn nó là thông thiên trong khi nó vẫn lệ thuộc vòng phạm tục của thời gian liên tục. Muốn thoát khỏi thời gian phải có trí huệ phi thời gian. Nhân vật trấn đóng Thông Thiên Hà là *Kim Ngư* một con cá làm bằng vàng, xưa ở hồ sen với Phật. Cá vàng tượng trưng cho luận lý máy móc sắt đá, khác với luận lý ngôn ngữ của Sa Tăng nên ngài Quán Âm phải đan rọ, nghĩa là một thứ máy móc tương đương để thâu phục nó.

Đẹp được trở ngại Kim Ngư, thầy trò lại vướng dòng sông bao la không thấy bờ. Muốn vượt sông rộng bao la phải nhờ một loài vật có tiếng là chậm: đó là con rùa *Thủy Nguyên*, tức là nguồn dòng nước hay *căn nguyên của lý trí*. Biết được căn nguyên của lý trí (tức Bản lai diện mục) của kiếp rùa thì chúng ta có thể giúp rùa phương pháp thành người. Do đó con rùa thối mắc với Tam Tạng nhờ hỏi Phật tổ tại sao y tu mãi mà không thành người? Lý trí có thể thông thiên, *xem tướng* được nhưng không thể nào mà *ngộ tánh* tức hay căn nguyên của lý trí rùa nổi.

Rùa có tài thông thiên vượt sông nhưng đối với trí tuệ Bát Nhã thì vẫn là rùa bò, không làm sao thoát xác được. Giá trị của rùa chỉ có bấy nhiêu nếu y còn thích sống với máy tính điện cơ Kim Ngư. *Muốn biết tại sao rùa không thành người, y phải vượt ra khỏi dòng thông thiên, tức rùa Thủy Nguyên phải thoát thủy nguyên mới biết nguyên thủy của mình.*

4. DÒNG SÔNG CỦA CÂU CHUYỆN

Trong số đoạn trường Tây Du Ký, Đường Tăng phải chịu tám mươi một tai nạn cho đúng với số tám mươi một *tâm sở tâm vương* của Duy thức học tương đương với tám mươi một cánh sen Phật đài. Đó là cái nghiệp (karma) mà nhà tu hành phải trả nợ tiền kiếp. Tu hành không cốt cầu an nhưng phải nguyện giải nghiệp dư như câu hát của cụ Đào Tấn.

*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng
Gian nan là nợ anh hùng phải mang.*

Hai tai nạn cuối cùng của Đường Tăng đặc biệt cũng xảy ra trên dòng sông, một tại *Bến Lãng Vân*, một lại tái diễn ở dòng Thông Thiên trên đường về. Số là trước khi đến chùa Lôi Âm để gặp Phật tổ thầy trò phải vượt qua con sông cuối cùng của lý trí nhị nguyên. Đó là dòng sông cách chân núi Linh Sơn sáu dặm *không có tên gọi*. Lý Tánh nội tâm không hình không tướng, ra khỏi dòng nước thời gian/không gian nên đành phải vô danh. Tuy không có tên nhưng sông vẫn có bến hữu danh, đó là *bến đò Lãng Vân*. Đặc biệt bên Lãng Vân lại không có đò đưa khách vì có sẵn một chiếc cầu độc mộc. Tuy có cầu nhưng vẫn khó lòng đi qua. Cái chướng ngại nội tâm không thể nào nhờ ai giúp được nên bến không có **đò tha lực** mà có **cầu tự lực**. Muốn sang bờ giải thoát phải tự mình bước qua cầu một cách tự do. Tự Do hiểu theo Phật Giáo là *Nghiệp*, tức trách nhiệm truyền kiếp, vì tự mình làm nên *do* mình chịu, bụng làm dạ chịu. Vì chướng ngại nội tâm là do mình cho nên đến đây Yêu Tinh hay *Ngoại Âm Ma* không còn quấy rối. *Kim Đẳng Đại Tiên* hóa hiện đến chúc mừng và trước khi bái biệt có dặn dò như sau:

Quý vị đều thấy cảnh Phật rồi, đường đi tới đó không còn yêu tinh ngăn chặn nữa.

Chiếc cầu độc mộc bắc ngang dòng sông vô danh tượng trưng cho chướng ngại do nội tâm mình tạo ra. Tại đây ngoài *sở tri chướng* ngoại cảnh của những dòng sông Hắc Hà và Thông Thiên còn thêm *phiền não chướng* nội tâm của Lãng Vân Đò.

Do đó Tam Tạng thất kinh không dám qua cầu. Ngoài *Bi* sẵn có trước khi đến Hắc Hà, và *Siêu Trí* thế gian mới đắc được sau khi rời khỏi Thông Thiên Hà, Đường Tăng vẫn còn thiếu *Dũng* trước chiếc cầu ở bến Lãng Vân nên chưa đắc được *đại trí* cần thiết cho sự giải thoát.

Qua cầu được là thành Phật vì mình đã chiến thắng được bản ngã, đó là sự chiến thắng duy nhất mà Phật cho phép: *Mình chế ngự được vọng tâm mình*. Sự kiện này khó khăn vô cùng vì không thể dùng phương tiện của lý trí. Ngay Bát Giới, Sa Tăng bao phen muốn đàng vân nhưng không được vì con sông nội tâm không thể vượt qua bằng pháp thuật ngoại tại. Phật giáo không chủ trương tu luyện thần thông cùng với thế trí biện thông phí phạm kiếp người. Đại Thánh cũng không dùng Càn Đầu Vân để *lãng vân* mà lại bước qua cầu bằng đi bộ (*Lãng Ba Vi Bộ*) ung dung tự tại, vô úy. Sở dĩ Đại Thánh qua cầu được vì chính y là Mạt Na hay hiện thân của

chiếc cầu móc nối Tục Đế với Chân Đế. Chính y là độc mộc cầu trong khi Sa Tăng Bát Giới đành bó chân vì Cảm Giác và Ý Thức không làm sao đưa hai sư đệ này sang sông. Chỉ có Mạt Na với Đại Thánh, hiện thân của nghệ thuật mới có thể đi vào bờ sông giải thoát với những bước chân hồn nhiên thơ ấu.

Tam Tạng leo lên cầu không nổi vì còn xác phàm nên sợ chết. Thành thử tất cả thầy trò đành ở lại bến đò chờ *Đức Bửu Trạng Quang Vương Phật* hóa hiện làm ông lái đò chèo thuyền Bát Nhã đến cứu độ.

Tuy nhiên đầu cho có Phật cứu, bước xuống thuyền vẫn không phải là chuyện dễ vì *thuyền Bát Nhã Không Tánh*, nên không có *đáy* Đại Trí không có căn nguyên, vô thủy vô chung nên nguồn gốc của Tư Tưởng là *Hố Thẳm không đáy* (Abgrund).

Muốn xuống thuyền, Đường Tăng phải liều *nhắm mắt nhảy đại* không cảm nghĩ và nhờ Đại Thánh xô giúp. Đại Thánh hay nghệ thuật trí Mạt Na là phương tiện thiện xảo để trợ duyên cho tu sĩ siêu thoát thành Phật vượt ra khỏi dòng thời gian lý trí. Căn nguyên của Lý Trí chính là *bước nhảy căn bản* của Schopenhauer mà Heidegger đề cập trong bộ sách quan trọng bậc nhất của ông (Staz vom Grund, 1957), tuyệt đỉnh tư tưởng Tây Phương gặp đoạn chót của Tây Du Ký tại bến đò Lãng Vân trên dòng sông của lãng quên, không tên gọi, được thi sĩ Quách Tấn diễn tả:

*Đời nửa khói mây chìm bóng mộng
Gọi đò một tiếng lạnh hư không.*

Đứng trên thuyền Bát Nhã, Tam Tạng thấy xác thầy mình trôi qua và hỏi ai trôi đó? Lý Trí Đường Tăng chết theo dòng thời gian nên đương sự hết phân biệt và không còn sợ hãi từ đây. Đường Tăng ra đi với Đại Bi, đến bến Lãng Vân thêm được Đại Trí (Vô Phân Biệt Trí) và khi bước xuống thuyền thì thêm được Đại hùng, vô bố úy. Thiếu Bi thì không làm sao có Trí, thiếu Trí thì cái Hùng trở nên tai hại cho sự giải thoát vô cùng vì nó tạo thêm oan nghiệt.

Với vô phân biệt trí, nghiệp chướng không còn tác dụng nên khi thuyền qua đến bên kia bờ, Tam Tạng thấy mình nhẹ như bông.

Tuy nhẹ như bông nhưng trên đường về Tam Tạng vẫn còn mắc nợ lời thề với rùa Thủy Nguyên ở dòng sông Thông Thiên. Đó là tai nạn chót rất quan trọng vì nó dính líu với Tam Tạng kinh điển then chốt, mục đích tối thượng của hành trình Tây Du.

Vì dính ninh rằng thầy trò Tam Tạng đã thành Phật cho nên hai tôn giả A Nan và Ca Diếp mở kho lấy *kinh vô tự*, không có chữ nghĩa gì ráo, toàn giấy trắng tinh

mà phát cho. Kinh này là chép y điệp khúc *bất thuyết nhất ngữ* mà Phật dùng để kết luận cho buổi thuyết pháp, không thể truyền bá cho đại chúng có tật cố chấp giáo điều. Phật Nhiên Đăng thương hại nên đổi lại thành *kinh hữu tự*. Phật Nhiên Đăng là một vị cổ Phật không rõ trào lưu hiện tại là thích danh từ chữ nghĩa, ham mê bằng cấp, thích đọc báo chí, ngài tưởng ai cũng có tinh thần *ly danh tự* như mình: đọc kinh mà không chấp vào kinh.

Kinh hữu tự dễ bị xuyên tạc, thêm bớt cắt xén cho hợp quyền lợi riêng tư rất nguy hiểm vì gây chiến tranh tôn giáo. Phật căn dặn kỹ càng Tam Tạng trước khi đổi kinh: *Kinh vô tự quý hơn kinh hữu tự*. Cũng chính vì cái chuyện hữu tự này mà thầy trò lâm nạn chót khi cưỡi rùa vượt sông Thông Thiên trên đường về. Ngồi trên lưng rùa Thủy Nguyên mà quên hỏi Phật nguyên thủy kiếp rùa nên bị rùa giận hất nhào xuống sông. Mặc dầu không chết đuối vì đã thành Phật, nhưng cái nghiệp mang kinh hữu tự cũng đủ làm cho ngài ướt hết áo quần và bộ kinh cũng ướt luôn.

Nhưng cũng nhờ ướt kinh, phải phơi kinh nên trang chót dính liền vào đá không bóc ra được và bộ kinh *thiếu phần kết*. Thiếu kết luận thành ra tuy hữu tự mà cũng như vô tự cho nên cái nghiệp chấp sắc tướng, chấp danh tự được giải quyết xong và thầy trò Đường Tăng không gặp tai nạn gì khác nữa.

Sau đó tám vị Kim Cang nổi gió đưa phái đoàn về Tràng An nhẹ nhàng lướt qua trong khoảnh khắc mấy dòng sông của câu chuyện.

Dòng sông của câu chuyện chiến tranh Việt Nam, tiếc thay chưa có ai chịu bắc cầu độc mộc trong nội tâm cho nên cầu Hiền Lương vẫn còn đó, Bến Hải vẫn còn đó mà không làm sao vượt qua được. Thân xác vượt qua mà tâm hồn còn ở lại. Lý trí biện thông quá nhiều, bằng môn tả đạo cũng lắm, lo chuyện đấu tranh giai cấp hận thù chống nhau. Do đó, không những dòng sông này ngày càng chảy mạnh mà còn tạo thêm những dòng sông khác như cái nạn sông Mékong ngày hôm nay. Và với dòng Mékong, hàng triệu chiến sĩ Việt Nam sẽ phơi thây thêm một cách say sưa trong lý tưởng. Và đất thiêng của xứ Chùa Tháp biến thành địa ngục trần gian vì chữ Từ Bi mà thiếu phần Hỷ Xả: Đường Tăng đâu rồi để cho: *"dòng sông nước chảy không bao giờ ngừng, cũng như vô số ý niệm tuôn mãi không bao giờ dứt"* (Kinh Anguttara IV).

(trích tập san *Tư Tưởng* 1968 và *Đường Trở Về Ca Dao* xuất bản 1973, trang 285-297).

5. KẾT LUẬN 1995

Kể từ ngày có hiện tượng cộng sản Việt Nam thì loài

thủy quái hay *Yêu Nước* được xuất hiện mọi nơi, khắp hang cùng ngõ hẻm. Chúng là yêu quái xưa sinh sống trong *dòng sông lý luận biện chứng duy vật khách quan* nay đã hóa hiện thành mafia lặn hụp trong *dòng lý luận biện chứng duy đồ-la chủ quan*. Chúng cũng chia thành hai phe:

Một phe tiếp tục ẩn trú trong Hắc Hà, vô minh ngu dốt ham làm tiền đồn cho phe bành trướng Trung Cộng.

Phe kia nhảy đại vào Thông Thiên Hà thích làm tiền đồn cho các tổ giới tài phiệt tha hồ vơ vét.

Vừa rồi hai ông Lâm và Nhựt, đại diện cho lưỡng đảng dân chủ/cộng hòa Hoa Kỳ, lên đài TIVI Đỗ Văn Trọn, cho biết lập trường của hai đảng đối với tình hình Đông Nam Á, là nhất trí theo thứ tự ưu tiên như sau:

Thứ nhất là chống bành trướng Trung Cộng, thứ đến lo cho quân nhân mất tích MIA, còn vấn đề nhân quyền ở Việt Nam là thứ Ba.

Việc đáng tiếc không phải vì chính phủ Mỹ phải lo cho quyền lợi nước Mỹ ưu tiên (đó là chuyện thường tình). Việc đáng buồn là đa số dân Việt tiếp tục sống chết đói trong nước (200\$/năm cho một người), trong khi đa số dân tha hương, *nhất là những người ra đi kịp trước đêm 30 tháng 4/75, thì dừng dừng với quyền làm người của trẻ em Việt Nam, thiếu dinh dưỡng thiếu giáo dục bị động viên đi làm nghĩa vụ quốc tế triền miên ... (50 ngàn đã chết ở Cao Miên 1979-1994).*

Sau khi cộng sản Việt Nam biết chắc Hoa Kỳ cho tái lập bang giao, chúng bèn tung đòn tôn giáo vận ở hải ngoại và xua quân trong nước xung phong tịch thu ấn chỉ của GHPGVNTN và bắt chư Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Nguy cơ chiến tranh nóng hay lạnh sẽ tái diễn. Chúng có thể bắt thanh niên làm *"nghĩa vụ bành trướng đệ tam quốc tế"* theo Trung Cộng/Cu-Ba, hoặc thi hành *nghĩa vụ "bảo vệ tổ giới quốc tế"* theo Liên Minh tài phiệt. Đảng nào, bành trướng hay bảo vệ, chúng cũng giương cao ngọn cờ độc tôn độc đảng theo *"biệt lệ nhân quyền Châu Á Tàn Thủy Hoàng"*. Do đó, chúng tôi xin tái trình vài dòng sông như huyền với Tây Du Ký để bà con xem lại chuyện xưa trong mùa xuân Ất Hợi (Bát Giới) và nhân đó, hồi hướng tưởng niệm vong linh cho tất cả mọi nạn nhân chiến cuộc trong đó có:

1. Thân bằng quyến thuộc bị tàn sát tập thể trong mùa Tết Mậu Thân kinh hoàng.

2. Oan hồn trẻ em Việt Nam, khăn đỏ choàng cổ, bị loài *thủy quái Yêu Nước* (nhồi sọ lý luận giai cấp đấu tranh rồi đưa vào quỹ đạo Hắc Hà hay Thông Thiên Hà làm bia đỡ đạn cho Bắc Hồ Ly và Đảng Mafia hốt bạc dài dài. □